

UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **537** /GDĐT- CS

Tân Bình, ngày **06** tháng **5** năm 2022

V/v rà soát danh sách đề xuất nâng
bậc lương niên hạn tháng 5 năm 2022
đối với công chức, viên chức.

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học,
Trung học cơ sở công lập và Trường Bồi dưỡng Giáo dục.

Căn cứ Công văn số 213/SNV-CCVC ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Sở
Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh về nâng lương đối với cán bộ, công chức, viên
chức thông qua phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình Ban hành Quy định nâng bậc lương thường
xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn (sau đây
gọi tắt là Quyết định quy định về chế độ nâng lương) đối với cán bộ, công chức,
viên chức và người lao động quận Tân Bình;

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-NV ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Phòng Nội
vụ về Quy trình thực hiện thủ tục nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên
vượt khung và nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và
người lao động quận Tân Bình;

Căn cứ hồ sơ, danh sách đề xuất nâng bậc lương niên hạn tháng 4 năm 2022
của các trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp danh sách nâng bậc lương
niên hạn tháng 5 năm 2022 (*đính kèm danh sách*).

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị thủ trưởng các trường Mầm non, Tiểu
học, Trung học cơ sở công lập và trường Bồi dưỡng Giáo dục trên địa bàn quận
Tân Bình rà soát, kiểm tra thông tin của đơn vị tại danh sách tổng hợp đính kèm.
Đơn vị có bổ sung, điều chỉnh thông tin báo về Phòng Giáo dục và Đào tạo quận
Tân Bình thông qua bà Hoàng Nguyễn Thảo Nghi – chuyên viên **chậm nhất 11g00**
ngày 10 tháng 5 năm 2022 để kịp thời cập nhật, điều chỉnh, tổng hợp theo đúng
tiến độ.

Do tính chất quan trọng của công việc, đề nghị thủ trưởng các trường quan tâm triển khai, thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TN.

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Khắc Huy



DANH SÁCH CÔNG CHỨC VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
NĂNG BẠC LƯƠNG THUỘC THƯỜNG XUYÊN, PHỤ CẤP THẨM NIÊN VIỢT KHU NG THÁNG 5 NĂM 2022

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhóm ngạch	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện hưởng			Bậc, hệ số lương đề nghị			Kỷ luật trong thời hạn giữ bậc	Ghi chú	
								Bậc	Hệ số	Vượt khung	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số			Vượt khung
1	Nguyễn Kim Hiếu	29/07/1967	x	Giáo viên	Trường Mầm non Tân Sơn Nhất	A1	V.07.02.04	9	4.98	8%	01/05/2021	9	4.98	9%	01/05/2022	Không
2	Trần Thị Thanh Huyền	31/03/1973	X	Giáo viên	Trường Mầm non 5	A1	V.07.02.04	8	4.65		01/05/2019	9	4.98		01/05/2022	Không
3	Lê Thị Thu Dung	03/12/1991	x	Giáo viên	Trường Mầm Non 9	A0	V.07.02.05	3	2.72		01/03/2019	4	3.03		01/05/2022	NKL 2 tháng
4	Nguyễn Thị Xuân Trang	23/09/1969	x	Giáo viên	Trường Mầm Non 13	A1	V.07.02.04	9	4.98	5%	01/05/2021	9	4.98	6%	01/05/2022	Không
5	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	13/10/1986	x	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Bàu Cát	A1	V.07.02.04	3	3.00		01/05/2019	4	3.33		01/05/2022	Không
6	Phạm Thụy Thu Cúc	12/03/1982	x	Giáo viên	Trường Mầm non 15	A0	V.07.02.05	6	3.65		01/05/2019	7	3.96		01/05/2022	Không
7	Nguyễn Thị Thanh Chi	12/02/1980	x	Nhân viên Văn thư	Trường Mầm non 15	B	01.004	7	3.06		01/05/2020	8	3.26		01/05/2022	Không
8	Lê Thị Hoài Thu	19/03/1987	x	Giáo viên	Trường Mầm non Quận	B	V.07.02.06	5	2.66		01/09/2019	6	2.86		01/09/2021	Không
9	Ngô Thị Tuyết Loan	03/09/1967	x	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Thanh Tuyển	A1	V.07.03.07	9	4.98	5%	01/05/2021	9	4.98	6%	01/05/2022	Không
10	Phạm Đình Phương Thảo	17/01/1979	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Lê Văn Sĩ	A1	V.07.03.07	4	3.33		01/05/2019	5	3.66		01/05/2022	Không
11	Trần Thị Thu Thủy	20/06/1969	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Tân Sơn Nhất	A1	V.07.03.07	7	4.32		01/05/2019	8	4.65		01/05/2022	Không
12	Phạm Thị Hồng Đào	25/01/1968	x	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Bạch Đằng	A1	V07.03.07	9	4.98	7%	01/05/2021	9	4.98	8%	01/05/2022	Không
13	Huyền Thị Kim Hồng	28/11/1991	x	Nhân viên Văn thư	Trường Tiểu học Bạch Đằng	B	02.008	1	1.86		01/05/2020	2	2.06		01/05/2022	Không
14	Nguyễn Thị Sang	18/08/1978	x	Y sĩ	Trường Tiểu học Đồng Đa	B	16.119	7	3.06		01/05/2020	8	3.26		01/05/2022	Không
15	Nguyễn Sĩ Bao	29/05/1975		Giáo viên	Trường Tiểu học Chi Lăng	B	V.07.03.09	12	4.06	7%	01/05/2021	12	4.06	8%	01/05/2022	Không
16	Phan Thị Lê Thủy	35/102	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa	B	V.07.03.09	2	2.06		01/05/2020	3	2.26		01/05/2022	Không
17	Chu Minh Thủy	07/09/1967		Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	A1	V.07.03.07	9	4.98	5%	01/05/2021	9	4.98	6%	01/05/2022	Không
18	Phạm Ngọc Mỹ Hạnh	21/09/1976	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	A1	V.07.03.07	7	4.32		01/05/2019	8	4.65		01/05/2022	Không

19	Trình Viết Lạc	01/07/1968		Giáo viên	Trường Tiểu học Lạc Long Quân	A1	V.07.03.07	9	4.98	6%	01/05/2021	9	4.98	7%	01/05/2022	Không	
20	Đỗ Thị Thanh Nguyệt	01/08/1973	x	Phổ cập	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	B	01.004	7	3.06		01/05/2019	8	3.26		01/05/2022	Không	
21	Nguyễn Thị Thu Thủy	10/06/1993	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	B	V.07.03.09	2	2.06		01/05/2020	3	2.26		01/05/2022	Không	
22	Trần Thị Kim Yến	25/01/1995	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	B	V.07.03.09	1	1.86		01/05/2020	2	2.06		01/05/2022	Không	
23	Nguyễn Thị Nguyễn	03/12/1988	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Thân Nhân Trung	B	V.07.03.09	4	2.46		01/05/2020	5	2.66		01/05/2022	Không	
24	Nguyễn Thị Thủy Hà	17/05/1983	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Yên Thế	A1	V.07.03.07	3	3.00		01/05/2019	4	3.33		01/05/2022	Không	
25	Giang Thị Đức Hương	02/05/1970	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	A1	V.07.03.08	10	4.89		01/05/2019	10	4.89	5%	01/05/2022	Không	
26	Dương Tấn Phước	14/3/1968		Hiệu trưởng	Trường THCS Trần Văn Đang	A1	V.07.04.11	9	4.98	7%	01/05/2021	9	4.98	8%	01/05/2022	Không	
27	Nguyễn Thị Thanh	02/09/1968	x	Kế toán	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	A1	06.031	6	3.99		01/05/2019	7	4.32		01/05/2022	Không	
28	Vũ Ngọc Bình	23/03/1966		Kế toán	Trường THCS Võ Văn Tần	A1	01.003	9	4.98		01/05/2019	9	4.98	5%	01/05/2022	Không	
29	Hồ Văn Lộc	01/08/1967		Kế toán	Trường THCS Quang Trung	A1	V.07.04.11	9	4.98	6%	01/05/2021	9	4.98	7%	01/05/2022	Không	
30	Nguyễn Thị Nga	13/03/1979	x	Kế toán	Trường THCS Quang Trung	A1	V.07.04.11	4	3.03		01/05/2019	5	3.34		01/05/2022	Không	

Tổng cộng: 30 trường hợp./.